

## ĐỒN CHUDRON

Tặng hai anh Phạm Văn Thỏm và Lê Mông Hùng là hai anh đã cùng tôi thiết lập phi trường Banmethuot.

Trời hãy còn tối, những nhân viên ca sáng đã rộn rịp làm việc. Đủ thủ tiếng máy rõ rõ nổ rền cả một góc công trường, nơi tác cả máy ủi, máy búa, máy cày, máy cán, xe lẫn, cam nhông v... được tập trung ban đêm, khi công trường ngừng hoạt động, để được rửa, vô dầu mỡ và sửa chữa vặt.

Banmethuot vào cuối tháng ba vẫn còn lạnh lắm. Vào đêm, sương mù còn dày đặc, có khi nắng giot trên mái tôn, rỉ rạch cả đêm. Phi trường quang đãng, trông trải, tại là nổi gió mạnh, buốt tới xương, lạnh hơn trong thị xã nhiều. Làng Hòa Bình ở công phi trường, toàn người Nùng ở Hòa Bình, Bắc Việt vào định cư tại đây cho rằng Banmethuot cũng rét không kém gì ngoài Bắc, nhưng là cái rét dễ chịu, cái rét hiền lành. Sương càng dày thì cá phê càng được mùa, thỏm ngon và nặng trái.

Cho đến nay phi trường Banmethuot khởi công xây cất đã gần 2 năm, với lắm trở ngại và khó khăn, đã đến ngày thành tựu. Mọi công tác đều được vận dụng tới đã để có thể khánh thành đúng ngày. Nhân viên của Ty và nhân viên của nhà thầu công lại cũng có trên 500 người. Hơn phân nửa dụng cụ của Nha Cảnh Cù đã được tập trung tại đây và cũng gần phân nửa nhân viên hai khu Công tác Ngoại và Cơ khí đã có mặt tại công trường này trong những tháng cuối cùng của công tác.

Mặc dầu lạnh nhân viên đã làm việc hết mình, năng suất cao, công tác tiến triển đều đặn, công trường ban ngày thật là náo nhiệt vui vẻ.

Sáng nay khi ra văn phòng tôi nhận được sổ vụ lệnh từ Saigon, xếp lớn anh Tạ Huyền chỉ thị đưa một kíp trắc lượng đi nghiên cứu địa điểm thiết lập một phi trường quân sự, hạng G tại Pleiku, trên quốc lộ Pleiku Attoupeu, trên một địa điểm có tên là Chudron.

Lúc bấy giờ công trường tôi có đến 3 kíp trắc lượng viên, và ý định gửi tôi đi nghiên cứu hồ sơ là giản tiện nhất cho Khu và cho Nha.

Chiều hôm đó tôi ra Tỉnh, nhờ ký Lộ Lính thủ và ghé Khu Công Chánh điện thoại cho anh Mông, tại Pleiku.

Tôi đã nhận công tác một cách vui vẻ vì hai lý do:

Thứ nhất là dịp may cho tôi để thăm lại gia đình chỉ tôi mà ông anh rể, Hồ Liêm vừa mới lên nhận chức Tỉnh Trưởng Pleiku. (Anh Liêm bị VC bắt đi học tập chữa tha vè).

Hai là tôi vẫn có cảm tình với Pleiku, mặc dầu tôi chỉ ghé qua đây đôi ba lần mà thôi. Lần thứ nhất tôi ghé qua đây vào cuối năm 1955 cùng với anh Trần Ngọc Lâm, khi chính phủ ta vừa mới tiếp thu Nha Công Tác phi trường và anh Tân Giám đốc Tạ Huyền phải anh Lâm và tôi đi một vòng thăm tác cả các phi trường miền Trung và Cao nguyên, chụp hình và ghi chép mọi điều để lập hoa đồ. Đạo đó chúng tôi đi mất 40 ngày, hết sức vất vả, nguy hiểm, nhất là đi qua các tỉnh mình mới tiếp thu của VC, đường sá bê nát, cầu cống sụp đổ, nhà cửa hoang tàn, có nơi cầu còn bằng gỗ chông và lợp tre. Trong chuyến đi này tôi đã gặp nhiều anh em đã có công trong công cuộc xây dựng lại xứ sở như anh Trường đình Huân, Hoà Xa quinhơn, các anh Nguyễn đình Hách và Đình gia Bái, Công Chánh quinhơn, anh Bửu Hiệp, Công chánh Phú Yên, anh Tôn thất Toại, Công Chánh Quang Ngãi.

Ngày hôm sau, trời chưa sáng, tôi, lâu tác Sang và tài xế Tổng lên đường đi Pleiku. Đến Pleiku lúc 11 giờ, chúng tôi nghỉ ngơi dùng cơm trưa và lên đường đi Chudron lúc 1 giờ. Anh tôi cho một xe Jeep và 4 binh sĩ đi hộ tống, anh không thi cho muốn 2 chaînesurs. Đường đi quanh co và bụi bặm. Cảnh thị xã cũng đã có vài ba lảng định cũ, cảnh trí có vẻ thanh bình, tho thoáng lắm. Đồi núi trùng điệp, các ruộng ruộng chen chúc ở các ven đồi, cạnh các con suối nhỏ, nước ngọt và trong lành. Các cô gái Thường vẫn hôn miến giặt giũ hay tắm trần bên giếng dưới mát. Tôi còn nhớ rõ một thú vui của anh lâu tác Sang khi làm việc tại phi trường Bannethuot là vào những giờ rảnh rỗi, chàng ta ủa bọc túi một ít xà bông cây, cắt thành từng khúc nhỏ, lần la tới những con suối, cạnh phi trường để ngâm các cô gái Thường trần truồng tắm. Hễ thấy cô nào xinh xắn, non nà thì chàng ta xắn lại gần, lấy xà bông ra bôi và vui vẻ nhìn họ tắm. Chàng Sang có thể ngồi ngắm cả giờ nhưng cũng chẳng thấy được gì nhiều hơn vì các cô gái Thường họ tắm hay lắm, kín lắm. (Anh Sang về sau mất vào khoảng 1963).

Chúng tôi đến Chudron lúc xế chiều, được Đại Úy T, chỉ huy Đại đội địa phương quân tiếp đón. Chúng tôi được tạm trú trong đồn, trong một lều vải.

Phận sự của Đại đội này là vừa trấn giữ một tiền đồn biên giới, (Cách biên giới Việt Miên chừng 2 cs), vừa canh gác một

trại tù gần 500 người, nằm cạnh đồn, toàn tù chính trị.

Trong những ngày tôi công tác tại đây, Đại úy T đã giúp cho tôi ba kíp tù, mỗi kíp 20 người, để phát lương, và nhờ vậy mà công tác đã xong sau 5 ngày.

Sống cạnh một trại tù chính trị, tôi đã có dịp nhận xét cách sinh sống của tù, cách đối xử của lính, người lính quốc gia và tôi cũng có dịp nhận diện ra một số người quen, mà không ngờ họ bị giam giữ tại đây.

Mấy đêm nằm trong đồn, và nhiều đêm sau đó khi trở về Ban methuot, nhiều cảm nghĩ đã lung lay tinh thần tôi, thật mệt mỏi, thật buồn thảm. Tôi thấy có nhiều cái "tại sao" mà lúc bấy giờ tôi không tự giải đáp được.

Trại tù vuông vức, rộng quảng 4 mẫu tây, có 3 hàng rào kẽm gai cao chừng 2 thước bao quanh. Trên đầu kẽm gai lại có kẽm gai khoanh. Dưới đất, giữa 3 hàng rào kẽm gai, có một ruộng nước, trét xi măng, rộng chừng 10m về sâu chừng 50cm. Ở 4 góc trại, có đất nhiều fut xăng, hề có đồng chạm thi binh sĩ mở voi cho xăng chảy vào ruộng và phát hỏa nếu cần. Phía ngoài hàng rào và chung quanh trại thì có 1 lều cao, binh sĩ canh chừng suốt đêm ngày.

Tù được ở trong các lều bằng gỗ, lợp tôn, không có tường chung quanh nữa. Ban nhà cao 1 m hông mặt đất. Mỗi người tù được phát chày chiếc dĩa đồ và mỗi người phải nằm đúng chỗ, binh sĩ chỉ cần ở ngoài trại, nhìn vào và đếm từng người một, không cần phải vào trong trại cũng kiểm soát được. Ban đêm trại được thắp đèn sáng và mỗi cử động của tù đều trông thấy rõ từ bên ngoài.

Tù được cho ăn đầy đủ, ngày hai bữa, mỗi tuần 5 lần cá và 2 lần thịt, rau dưa thì ngày nào cũng có. Tất cả tù đều được tập thể dục, tưới 1 lần. Không có học tập chính trị. Có loa để phóng thanh tin tức và ca nhạc của đài biên phòng.

Tù rất mong được ra công tác ngoài trại, vì họ có dịp mua thuốc hút hay mua những thức ăn khác của đồng bào thường. 10 phần lớn là VC nhà văn, mà là bọn trí thức bất mãn đâm ra thiên cộng và bị tù oan.

Lúc bấy giờ là những năm cực thịnh của nhà Ngô, bóng dáng cộng sản chưa hề thấy và ít ai đặt đến tầm quan trọng của giai cấp cá.

Nhưng sau 5 ngày sống ở trại tù Chudron tôi bắt đầu

thấy vấn đề công an. Tôi thấy những nhà lãnh đạo miền Nam chưa chịu nhìn sự thật. Họ che dấu quốc dân vì chưa kiếm được giải pháp chăng? Tôi thấy giá trị của một Đại úy T, quý giá và quan trọng trước thế trận mà VC đang âm thầm bày ra với chế độ tù do miền Nam, trong khi thưởng cấp của Đại úy T rất có thể còn mủ mọt trong ý thức đó.

Tôi nhìn người binh sĩ trẻ, mới 25t, chưa vợ con, mà thường mà mèn võ chúng. Đại úy cũng như binh sĩ kinh cũng như thường canh giữ tù đều đối đãi với họ rất tử tế, nhân từ, không hề thấy có cử chỉ bạo tàn đánh đập bao giờ.

Cộng tác xong, tôi rời Chudron, gia tù Đại úy T mà buồn ngủ, tâm hồn rạo rực, và tôi đã suy nghĩ thật viễn vông, đến lo sợ cho đôn này, rồi lo sợ cho mình, cho miền Nam mình.... Tôi đã suy nghĩ thật nhiều về những cái "tại sao?" lại cứ lần lần trong trí tôi:

Tại sao lại đặt trại tù quá gần biên giới?

Tại sao lại đặt tại một nơi xa xôi, khó có sự yểm trợ của những lực lượng bạn?

Tại sao lại chỉ giao cho một đại đội địa phương quân canh giữ nhân lực đã yếu, sung ông lại không đánh kẻ?

Và còn nhiều tại sao? tại sao? nữa.....

Tôi thấy trách nhiệm của Đại úy T quá ư to lớn và tôi bắt muốn biết rằng người sĩ quan này cũng như các vị chỉ huy của anh ta có ý thức như vậy hay không?

Về Pleiku tôi có bạn với anh tỉnh trưởng về đôn Chudron trong bữa cơm tối, có cả anh Trần Chánh Thành, lúc bấy giờ là Bộ trưởng Thông tin và anh Cao Xuân Vỹ, làm TGD Thanh niên. Cả mấy anh đều lặng thinh, lo lắng và họ cũng đều thấy vấn đề. Anh Liêm cho hay là Tổng Thống đã lên đó mấy lần và quyết định định cử 10,000 đồng bào, lập ra 10 làng và địa điểm đã được chọn lựa dọc theo quốc lộ này; vì vậy phải truồng phải được thiết lập để Tổng thống lui tới.

Trước khi trở về Banmethuot tôi có ghé lại Biên Hồ, viếng nhà thủy tạ, do tỉnh dựng lên (theo họa đồ của KTS Ngô viết Thụ) cho Tổng Thống viếng cảnh. Biên Hồ hung vĩ thiên nhiên, trái với cảnh hồ Lạc Thiên đầy sen và bèo, Biên Hồ rộng và sâu, núi non bao quanh trùng điệp, nước xanh mà thanh, chung quanh hồ chẳng có cây cối gì cả. Đứng một mình mà nhìn trời nước, khách tha phương

có cảm tưởng lạnh rợn rợn như đã lạc vào một nơi hoang vu chưa từng thấy gót chân người. Tại tòa báo giờ.

Sau này anh Thọ có cho tôi xem họa đồ anh vẽ về thành cảnh du lịch này, dự trữ tiếp đón hàng trăm ngàn du khách mỗi năm. Tính rằng khi thanh bình trở lại, lại sẽ đón nhận những hội nghị quốc tế, và Biển Hồ sẽ là nơi mà du khách viếng thăm và nhớ mãi.

x

x x

Sau đó ít lâu, cũng một buổi chiều sương mù và gió lạnh, anh Trần Ngọc Tâm, thiếu tướng tư lệnh quân khu 2, thay thế thiếu tướng Thái Quang Hoàng, ghé lại phi trường thăm tôi và cho hay là đồn Chudron vừa bị tấn công và bọn VC đã giải thoát hết tù và đưa qua bên kia biên giới.

Tin này không làm cho tôi ngạc nhiên, tôi chỉ rất buồn và tôi nghiệp cho đại đội địa phương quân, nghe nói đã cố hết sức chống cự suốt đêm, nhưng cuối cùng đã phải bỏ đồn trốn vào rừng, hơn phân nửa quân số đã dồn nỏ nước, trong đó có đại úy T.

Trong những năm kháng chiến chống cộng, tôi đã đi tham nhiều tiền đồn thất heo hắt như ở Bờ Hai, Bờ Sanh, Khâm Đức, Phước Long, cũng nhiều trại đoàn uy lạo, nhưng chưa bao giờ tôi có cảm tưởng cố đồn, nguy hiểm như đồn Chudron.

Đội lính là kỷ luật, là hy sinh và nhiều chiến sĩ oai hùng Chudron đã hy sinh.... vì tưởng cấp của họ không cho họ lối thoát nào khác hơn, cho đến khi sự hy sinh đã xảy ra.

Nay thấy bà con bạn bè bị VC giam giữ và tra vấn, kể lại chuyện ngục tù cộng sản, và nhớ lại Chudron tôi mới thấy rõ hơn sự khác biệt giữa hai con người cộng sản và quốc gia. Có anh đã nói rằng cộng sản mà được cho là giống người thì thật là vì chúng không còn tánh tình của con người nữa, và tôi diễn rõ nghĩ rằng giả chúng chính thể Cộng hòa không thêm nuôi giữ một tên tù cộng sản nào, mà chỉ cần thủ tiêu phang mẹ nó hết mỗi khi bắt được chúng và khai thác xong, thì chưa chắc chúng đã xâm chiếm được miền Nam mình nhanh như vậy.

Đồn Chudron thất thủ, lệnh xây cất ngay phi trường Chudron được ban ra và anh Phan Ngọc Cổ được chỉ định làm Trưởng ty công tác. Cùng một lúc, phi trường thôn trở cảnh tỉnh lý Quang Đức năm về phía nam Banmethuot cũng được lệnh thiết lập. Phi trường này đã giúp giải vây cho tỉnh lý Quang Đức trên 4 lần, mà lần nào

VC cũng đã xâm nhập vào trong thị xã ca.

x  
x x

Phi trưởng Banmethuot được khánh thành vào tháng 11 năm 58, lấy tên là Banmethuot Phung Duc do anh Trần Lê Quang chủ tọa cùng với Nguyễn đình Thuận hội đồng làm Bộ trưởng tại phủ T. Thông.

Rồi Banmethuot, tôi già từ nhiều bạn hữu thật thân tình:

Anh Ngô trong Anh là bạn học ở Huế,

Anh Trường đình Huân, Hoàng Thao và Nguyễn văn Tiến là bạn học ở trường Công Chánh,

Anh T. T. Niêm, Thẩm huy Khôi, N. Văn vv...

BMT đã gọi lại cho tôi nhiều kỷ niệm êm đềm của một quãng đời công chánh căn cứ, khó nhọc nhưng cũng là thật vui và thích của tôi.

x  
x x

Chuyến Banmethuot còn dài, tôi đã ghi lại trên 10 bài trong tập tùy bút của tôi, xin lần lượt gửi đăng trong tạp AHCC mỗi khi báo này thiếu tài liệu.

Nam Cat . Bửu Hạp  
Redondo Beach, mùa Đông 77

CA.

## KỂ TỬ SAU CUỘC BỂ DẦU



Cũng có kẻ quyết rồi ở rạn,  
Chàng ngại ngừng sức vãn đường xa,  
Trung dũng quyết chí xông pha,  
Tuần duyên cũng chấp, phong ba cũng liều...  
Thuyền một lá, kẻ chèo người chong,  
Thoát thân thì được sống tự do,  
Bằng không cũng chẳng cần lo,  
Thân nổi địa ngục, tha cho sống vui,  
Trí đã quyết nhưng trời không tựa,  
Áng ba đào nổi giữa đại dương,  
Sóng cao, gió mạnh, buồm đồn,  
Uớc mở giải thoát đành chôn bụng kính.